

Số: /HD-SNN

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 01 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 63/HD-UBND ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn mẫu hồ sơ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn với nội dung cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn này hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp quy định tại Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3 của Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản (gọi tắt là Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp).

- Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

2. Đối tượng áp dụng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi tỉnh Lạng Sơn; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Nguyên tắc, phương thức hỗ trợ

3.1. Nguyên tắc hỗ trợ

- Hỗ trợ đúng đối tượng tại khoản 2, mục I của Hướng dẫn này; nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 mục II Hướng dẫn này.

- Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phù hợp với lợi thế so sánh, thế mạnh của từng vùng, miền; phù hợp với nhu cầu thị trường và bảo đảm tính hiệu quả bền vững.

- Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

- Ưu tiên hỗ trợ tham gia dự án mô hình giảm nghèo đối với người lao động thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo và hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện dự án.

- Bảo vệ môi trường.

3.2. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng thực hiện theo dự án.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp

1.1. Thực hiện hỗ trợ tập huấn kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình tư vấn chuyển giao kỹ thuật theo các lĩnh vực: theo quy định tại điểm 1.2, khoản 1, mục II Hướng dẫn này.

1.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo các lĩnh vực sau:

- Trồng trọt: Giống cây trồng, giá thể trồng cây, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch;

- Chăn nuôi: Con giống, chuồng trại, thức ăn chăn nuôi, vắc xin, thuốc thú y phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi, chế phẩm sinh học, hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, công cụ, dụng cụ sản xuất;

- Lâm nghiệp: Giống cây trồng lâm nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón;

- Nuôi trồng thủy sản: Hỗ trợ giống, thức ăn, vắc xin, hóa chất xử lý môi trường nuôi, chế phẩm sinh học, công cụ, dụng cụ sản xuất, lồng bè nuôi trồng thủy sản, cải tạo diện tích nuôi trồng thủy sản;

1.3. Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án và các hỗ trợ khác: theo định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Hỗ trợ dự án phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật; hỗ trợ cán bộ đến tận hộ gia đình tư vấn chuyên giao kỹ thuật, kiến thức sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng, sản xuất nông nghiệp an toàn, sử dụng lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hỗ trợ theo các lĩnh vực được quy định tại điểm 1.2, khoản 1, mục II Hướng dẫn này để phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Hỗ trợ vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất trong sơ chế, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm để nâng cao giá trị nông sản, an toàn thực phẩm và đảm bảo dinh dưỡng.

- Hỗ trợ xây dựng, quản lý dự án và các hỗ trợ khác theo định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Tập huấn, tư vấn về quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả

- Hỗ trợ xây dựng tài liệu tập huấn, tư vấn.

- Hỗ trợ tổ chức tập huấn, tư vấn:

+ Quản lý tiêu thụ nông sản: quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hoá, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm;

+ Thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả;

+ Áp dụng các tiêu chuẩn trong sản xuất và chế biến sản phẩm;

+ Chính sách, pháp luật liên quan đến hỗ trợ phát triển sản xuất, tiêu thụ nông sản; quản lý rủi ro về dịch bệnh, thiên tai, tài chính trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

+ Các nội dung tập huấn, tư vấn khác phù hợp với địa phương và quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Hỗ trợ tổ chức, quản lý các lớp tập huấn và các hỗ trợ khác theo quy định của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

III. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

1. Xây dựng, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp

1.1. Xây dựng, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1.1.1. Điều kiện hỗ trợ dự án

- Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định: Các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

1.1.2. Các bước xây dựng, phê duyệt dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

- Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án, kế hoạch liên kết theo hồ sơ quy định bao gồm:

+ Đơn đề nghị của chủ trì liên kết (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Dự án liên kết (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này) hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Bản thỏa thuận của đơn vị chủ trì liên kết đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành

kèm theo Hướng dẫn này).

+ Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Bản sao chụp hợp đồng liên kết.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Nội dung hồ sơ đề xuất thực hiện dự án phải xác định rõ: năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; nội dung khác (nếu có).

- Bước 2: Thẩm định dự án, kế hoạch

+ Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình thẩm định. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên là đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi dự kiến thực hiện hoạt động hỗ trợ sản xuất. Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định.

+ Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đến phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thành phố để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định. Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Hội đồng thẩm định gồm: đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng, các thành viên là đại diện lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thành phố, phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng liên quan và đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã có liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định.

Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng các điều kiện hỗ trợ dự án quy định tại nội dung 1.1.1 điểm 1.1, khoản 1, mục III Hướng dẫn này và sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

- Bước 3: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

+ Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh: căn cứ ý kiến thẩm định, trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nếu dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

+ Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện: căn cứ ý kiến thẩm định, trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thay mặt Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết. Nếu dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

+ Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết bao gồm: tên dự án, kế hoạch; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách); nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; đối tượng tham gia.

- Bước 4: Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện dự án:

+ Thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) và các đối tượng khác có liên quan được tham gia dự án.

+ Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết dự án với cơ quan chủ quản chương trình theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị cơ quan chủ quản chương trình các nội dung vướng mắc liên quan.

+ Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, kế hoạch liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2. Xây dựng, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1.2.1. Điều kiện hỗ trợ dự án

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định: Các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi.

- Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

1.2.2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất của cộng đồng

- Bước 1: Xây dựng dự án, phương án

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, phương án để xây dựng dự án, phương án lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, phương án theo hồ sơ quy định bao gồm:

+ Biên bản họp dân (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

+ Khung dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

- Bước 2: Thẩm định dự án, phương án

Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, phương án để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.

Sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành viên là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện lãnh đạo các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, phòng Kinh tế thành phố, Tài chính - Kế hoạch và các phòng liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình

chọn (nếu có). Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định.

- Bước 3: Phê duyệt dự án, phương án

Căn cứ ý kiến thẩm định, trong thời hạn 02 ngày làm việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất. Nếu dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất bao gồm: tên dự án, phương án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp.

- Bước 4: Tổ chức thực hiện:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án.

+ Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

+ Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.3. Xây dựng, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

1.3.1. Điều kiện hỗ trợ dự án

- Đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư; hoặc dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới.

- Tối thiểu 70% phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải được dùng để hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất của người dân.

1.3.2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

- Bước 1: Xây dựng, phê duyệt dự án

Cơ quan được bố trí kinh phí để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án tiến hành khảo sát, xây dựng dự án, bao gồm: tên đơn vị đề xuất dự án, loại mô hình, mục tiêu, đối tượng tham gia, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, nội dung, kinh phí, kế hoạch triển khai; trình Thủ trưởng cơ quan được bố trí kinh phí quyết định phê duyệt dự án (Mẫu số 9 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

- Bước 2: Lựa chọn đơn vị đặt hàng, được giao nhiệm vụ

Cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hoặc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP (Mẫu số 10, 11 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

1.3.3. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan, đơn vị nhận đặt hàng hoặc được giao nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện dự án:

+ Thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) và các đối tượng khác có liên quan được tham gia dự án.

+ Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết với cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện dự án mô hình giảm nghèo theo Mẫu số 12 Phụ lục ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, kịp thời kiến nghị cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện dự án mô hình giảm nghèo về các nội dung vướng mắc liên quan.

- Cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ ký hợp đồng đặt hàng với bên nhận đặt hàng hoặc quyết định giao nhiệm vụ với bên được giao nhiệm vụ; hướng dẫn, giám sát, thanh toán và giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xây dựng, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng

Điều kiện hỗ trợ và các bước xây dựng dự án hỗ trợ phát triển hệ thống

lượng thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng thực hiện theo các nội dung tại khoản 1, mục III Hướng dẫn này.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 08/HD-SNN ngày 30/9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tạm thời thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các Sở: LĐT&XH, KH-ĐT; Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Văn phòng Điều phối CTXDNTM tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phúc Đạt